

## Những Hur-Cầu Liên Quan Đến Các Vị Vua Đời Nhà Trần (\*\*)

### Trúc Lâm Lê An Bình

### Trúc Lâm Lê An Bình

### Trúc Lâm Lê An Bình

### Trúc Lâm Lê An Bình

Ngày 1 tháng 3, năm Ất Dậu (1285), giặc Nguyên đuổi theo rất gắt hai vua (Thượng hoàng Thánh Tông và Hoàng Đế Nhân Tông) phải bỏ thuyền, xư dụng đường trên bộ đi đến Thủy-Chú (không rõ nơi nào ngày nay), sau đó lấy thuyền ra của Nam-Triệu, vượt biển Đại-Bàng (thuộc địa phận xã Đại-Bàng, huyện Nghi-Dương, tỉnh Hải-Dương) đi vào Thanh-Hóa. Như thế ta thấy ở đây quân đội Đại Việt đang rơi vào thế tam đầu thọ địch đúng như kế hoạch của kẻ địch dự trữ là các cánh quân của Thoát Hoan từ Thăng Long tiến về phối hợp với các cánh quân của tướng Hữu thừa Khoan Triệt, Vạn Hộ Mông Cổ Đãi và Bột La Hợp Đát Nhân dẫn quân bằng đường bộ và Lý tá thừa Ô Mã Nhi Bạt Đò (sau khi chiếm xong bãi Tha-Mạc) bằng đường thủy; cánh quân của Toa Đô giải quyết xong chiến trường Thanh, Nghệ cũng thẳng đường tiến tới Thiên Trường. Để giải tỏa thế gọng kềm này ta phải giải quyết ra sao?



Từ Thiên Trường một cánh quân của ta rút về các lộ vùng đông bắc (Hải Phòng, Quảng Ninh) để dụ địch rượt theo rồi chờ cho Toa Đô dẫn quân ra khỏi Thanh Hóa thì ta mới vượt biển Đại-Bàng như đã nói ở trên để vào chiếm lại Thanh Hóa làm căn cứ đóng quân. Toa Đô vừa phải vất vả ngược xuôi để rượt đuổi quân ta, rồi cuộc cũng chẳng được gì lại mất đi cứ điem vừa mới chiếm. Cương Mục Chính Biên quyển VII có đoạn viết: *«Lúc ấy quân Nguyên đuổi theo riết, nhà vua phải mời thượng hoàng cùng ngự một chiếc thuyền con, chạy ra nguồn Tam Trĩ, một mặt khác, sai người kéo thuyền của vua vẫn ngự đi ra ngả núi Ngọc Sơn, để đánh lừa quân Nguyên. Tướng Nguyên do thám biết được mưu ấy, mới sai Hữu thừa là Khoan Triệt, Tả thừa là Lý Hằng chia đường đuổi theo. Nhà vua phải đổi đi đường bộ đến xã Thủy-Chú, rồi lại đi thuyền đến sông Nam-Triệu, qua cửa biển Đại-Bàng vào Thanh Hóa»*.

Ngày 9 tháng 3 năm Ất Dậu (1285), hai vua bị tướng Nguyên là Giảo-Kỳ và Đường-Cổ-Đời đem chu-sur (hải quân) ra biển vây và suýt bắt được các ngài. May thay nhờ tướng Nguyễn Cường tận lực hộ giá mới có thể rút ra được về phía nguồn Tam-Trĩ, đồng thời giả đưa thuyền rỗng đi miền Ngọc-Sơn (miền biển Thanh Hóa) để đánh lừa giặc. Quân thù tưởng là thuyền hai vua, chúng chặn bắt và tịch thu rất nhiều vàng bạc cũng như nam nữ của ta.

Ở đoạn này ta thấy rằng sau khi quân Đại Việt rút khỏi kinh thành Thăng Long rồi liên tiếp xảy ra các trận đánh Tha Mạc, Bình Than, A Lỗ, Đại Hoàng, Thanh Hóa thì hai vua và quân đội Đại Việt gần như rơi vào thế bị động phải liên tục di chuyển để tránh né sự truy đuổi của quân Nguyên theo Cương Mục ghi *«nhà vua phải chạy loạn long đong»*; Việt Nam Sử Lược của Lê Thản Trừng Kim biên: *«Nhân Tông kinh hãi, Thượng hoàng đêm ngày lo sợ»*; Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép: *«Thế giặc bức bách, hai vua ngấm đi chiếc thuyền nhỏ đến Tam Trĩ Nguyên...xa giá nhà vua phiêu bạt»*. Các vị sử gia vừa kể có những lời như vậy đối với một vị đại anh hùng dân tộc như Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông thì hơi vội vàng và thiếu khách quan.

Hãy xem tình hình quân thù ra sao, theo Nguyên sử 13 từ 8b8-10 ghi: *«Tháng 3 ngày Bính Tý Kinh Hồ Chiêm Thành hành tình xin thêm quân. Lúc bấy giờ Trần Nhật Huyền(\*) trốn về hai xứ Thiên Trường và Trường Yên, binh lực lại tập hợp. Hưng Đạo Vương đem hơn ngàn chiến thuyền về nhóm Vạn-Kiếp, còn Nguyễn Lộc thì ở Vĩnh Bình, mà quan quân đi xa lại đánh lâu, treo lơ lửng ở giữa. Quân của Toa Đô và Đường Cổ Đãi lại đến không đúng lúc, nên xin thêm quân. Vua cho đi đường thủy là nguy hiểm, ra lệnh cho quan tăng viện đi theo đường bộ»* -Toán Tập Trần Nhân Tông-Lê Mạnh Thát Việt dịch (\*\*).

Như vậy thì quá rõ ràng, theo Nguyên Sử cho biết thì quân Mông-cổ cũng đang rơi vào thế bị động. Thế bị động đó là chúng phải đối phó với nghĩa quân của ta liên tục quấy rối những nơi địch chiếm đóng. Bằng chứng là phần thân Trần-Kiến trên đường về châu Hối-Tất-Liệt lại được quân ta cho đi châu âm phủ; để đối phó với những hoạt động tiêu thổ kháng chiến của quân ta, chúng bắt buộc phải xin thêm quân lính, xây dựng thêm nhiều đồn bót để gia tăng phòng thủ cũng như kiểm soát những vùng đã chiếm được. Ở đây chúng minh một điều, nếu thật sự kẻ thù có khả năng làm cho quân ta lúng túng, bị động thì cần gì Mông-cổ phải xin thêm viện binh như thế? Như là *«nhà vua phải chạy loạn long đong»... xa giá nhà vua phiêu bạt»* v.v..., làm sao ta có thể chuyển bại thành thủ và từ thủ chuyển sang công khi hóa giải thế gọng kềm mà chúng muốn tạo ra để vây hãm quân ta phải quy phục, thì nay chính đoàn quân xâm lược lại bị rơi vào thế trận mà Đức Hoàng đế Trần và Hưng Đạo Vương đã sắp xếp sau cuộc họp ở Hải-Đông. Đó là rút lui, phòng thủ và phản công chiến lược. Hiện tại ta ở giai đoạn nhì là phòng thủ chiến lược để chuẩn bị bước qua giai đoạn ba là tổng phản công chiến lược.

Chưa hết, tại chiến trường Thanh Hóa quân Mông-cổ đã gặp sức phản kháng rất quyết liệt của người dân địa phương. Ngày 9 tháng 3 năm 1285, tướng Nguyên là Giảo Kỳ kéo quân đến Bỏ Vệ (thuộc Cầm Bồ, Thanh Hóa). Người dân trong vùng nổi lên đánh địch, trong đó có dân chúng Hương Yên Duyên (xã Quảng Hùng, Quảng Xương, Thanh Hóa) dưới sự chỉ huy của ông Lê Mạnh tước là Đại Toát đã chống cự quyết liệt khiến chúng không biết đường chống đỡ, rút lui cũng không được tiến tới cũng chẳng xong, cuối cùng vì quân ta có kẻ phản bội nên giặc Nguyên mới thoát được và chúng còn đột phá nhà cửa của ông. Sự kiện này không thấy ghi trong sử nhưng nhờ công đức xây chùa nên bia chùa Hưng Phúc ghi lại rằng: *«Hữu tướng giặc là Toa Đô tiến quân vào hương này. Ông đem người trong hương chặn giặc ở bên Cổ Bút. Hai bên đánh nhau giặc cơ hồ không rút chạy được. Nhưng vì cơ kẻ gian hàng giặc chỉ đường nên nhà cửa của ông bị đốt phá»* (Thor văn Lý Trần, Hà Nội xuất bản 1988 tập II quyển thượng trang 648). Đó cũng là lý do giải thích vì sao đạo quân của Toa Đô và Đường Cổ Đãi đã không đúng hẹn với Thoát Hoan ở Thăng Long trong mưu toan bao vây các lực lượng của quân đội Đại Việt.

Trong lúc này Hưng Đạo Vương được lệnh đem hơn 1000 chiến thuyền về Vạn-Kiếp là nơi trước đây đã rút lui, còn tướng Nguyễn Lộc đóng ở Vĩnh Bình tạo thế gọng kềm đối với quân thù. Vì thế cả ba cánh quân của chúng do Thoát Hoan, Ô Mã Nhi và Toa Đô đều nằm ở giữa vòng vây mà Đức Hoàng đế Trần và Hưng Đạo Vương dầy công sắp xếp kể từ sau trận Nội-Bàng và Chi-Lăng.

Với tài dụng binh như thần của Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông như thế, quân đội Đại Việt đang ở thế bị bao vây cả ba hướng, thế mà quân ta đã lật ngược được thế cờ trong những lần nguy cấp nhất, khiến kẻ thù rơi vào giữa vòng vây của quân ta, như Nguyên sử nói *«quan quân đi xa đánh lâu, lại treo lơ lửng ở giữa»*. Thế mà không hiểu vì sao, ngoài tác giả một số quyển sử như Cương Mục, Toàn Thư, Việt Nam Sử Lược, có cái nhìn hơi tiêu cực về Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông về giai đoạn này thì có những người khác lại đi xa hơn như trong **quyển Histoire du Viet Nam des origines à 1858** do Lê Thành Khôi là tác giả được nhà Sudestasie xuất bản năm 1987 tại Paris. Trong quyển này ông Lê Thành Khôi viết như sau ở trang 186: *«Nhân Tông, bord d'un sampan léger, était descendu Hai-dong (Quang-Yên). Il fit mander Hung-dao et l'interroga, sucieux: «La puissance de l'ennemi semble telle que je crains qu'une guerre prolongée n'entraîne pour le peuple d'immenses destructions. Ne vauit-il pas mieux nous rendre pour l'en sauver ?»* Le généralissime répondit: *«Ces paroles manifestent les sentiments d'humanité de Votre Majesté, mais les Temples Dynastiques et les Dieux du Sol et des Moissons, que de viendraient-ils alors? Si vous voulez vous rendre, faites d'abord trancher ma tête!»*. Nghĩa là: *«Vua Nhân Tông đi thuyền nhẹ xuống Hải-Đông (Quảng-Yên). Ngài cho vời Hưng-Đạo-Vương đến hỏi: «Thế giặc dữ dội như thế e rằng cuộc chiến sẽ kéo dài gây tàn hại cho dân chúng, thời thì để trầm đầu hàng giặc để cho dân chúng bớt khổ»*. Hưng-Đạo-Vương trả lời: *«Đức ngài nói câu đó thật là vị vua có lòng thương dân, nhưng rồi son hà xã tắc sẽ ra sao? Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì xin chém đầu thần trước đã»*.

**\* Việt Sử Toàn Thư** của ông Phạm Văn Sơn biên soạn ở trang 184 có mẩu đối thoại giữa Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông và Hưng Đạo Vương khi hội hợp ở Hải-Đông trên một chiếc thuyền nhẹ nội dung như sau: *«Vua Nhân Tông được tin Hưng Đạo Vương lui quân khỏi Lạng Sơn liền xuống chiếc thuyền nhỏ ra Hải Đông (tức là Hải Dương), triệu Hưng Đạo Vương đến. Nhân Tông nói: Thế giặc lớn như vậy chống với nó e dân sự sẽ tàn hại hay là hàng chúng nó để cứu lấy dân?»*. Hưng Đạo Vương khẳng khái trả lời rằng: *«Bệ hạ vì lòng thương dân mà nghĩ như vậy nhưng Tôn Miếu và Xã Tắc thì sao? Nếu bệ hạ muốn hàng thì hãy chém đầu tôi đi trước đã!»*

**\* Quyển Trần Hưng Đạo** của Hoàng Thúc Trâm ở trang 77 có ghi: *«Vua Trần-Nhân-Tôn ngự chiến thuyền nhẹ, lánh ra Hải đông (Tục gọi bầu Chi-Lăng. Nay thuộc tổng Chi-lang gần ga Tuần-muội ở châu Ôn, tỉnh Lạng-sơn. An Nam Chí Lược chép Chi-lăng tức là «Lão thứ quan» nghĩa là cửa chuột già»*. - Hai đoạn văn nêu trên cho thấy sự kiện xảy ra như nhau khi vua Nhân Tông (hay Tôn) gặp Hưng-Đạo-Vương ở Hải Đông. Chỉ có khác một điều là câu nói muốn *«đầu hàng»* quân Mông-cổ của vua Nhân Tông được ghi trong Việt Sử Toàn Thư vốn không có trong các quyển có sử cũng như quyển **Trần Hưng Đạo** nói trên.

**\*** Ngày 12/05/2003, **bài Khí Phách Của Vị Tướng Tại Mặt Trận do** Bán Nguyệt San ÝDân (**Ydannews@aol.com**)phổ biến trên diễn đàn công luận (**diendancongluan@yahoogroups.com**) và diễn đàn chính luận (**chinhluan@yahoogroups.com**), sau đó được đăng lại trong Bản Tin Quân Nhân, tháng 06/2003 xuất bản tại Pháp, có đoạn viết như sau: *«Năm 1284, khi giặc Mông Cổ đem đại quân tràn sang tấn công nước ta lần thứ hai, khiến vua Trần Nhân Tông phải lui binh về Vạn Kiếp và này sinh ý định đầu hàng giặc để tránh nhân dân phải đổ máu. Nguyên soái Trần Hưng Đạo, trong vai trò thống lĩnh toàn quân đã đồng ý chấp thuận với nhà vua rằng: "Nếu Bệ Hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần trước đã". Câu nói bất hủ này của Đức Trần Hưng Đạo đã có sức mạnh vang nặng khiến vua Trần Nhân Tôn phải hủy bỏ ý định đầu hàng giặc và ra công chống ngoại xâm, đem lại thắng lợi cho dân Việt»*. Về bài này tác giả nhằm lẫn ở chỗ người chỉ huy ở Vạn Kiếp là Hưng Đạo Vương. - *«Sự bố trí lực lượng của quân đội Đại Việt được ghi nhận như sau: ở mặt Đông-Bắc quân ta trấn thủ Vĩnh Bình, Động Bàng, Nội Bàng, Vạn Kiếp, Bình Than, chỉ huy mặt trận này là Quốc Công Tiết Chế Trần Hưng Đạo; đối phó với cánh quân Vân Nam ở phía Tây Bắc thì giao cho Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật chỉ huy; phía Nam kinh đô ta xây dựng một số địa điểm phòng thủ như Đà Mạc, A Lỗ và Đại Hoàng do Bảo Nghĩa Hầu Trần Bình Trọng chỉ huy. Trên cùng, vị Tổng chỉ huy chiến trường là Đức Hoàng Đế Trần Nhân Tông... Do vì các cứ điểm miền Bắc thất thủ trước sức tấn công vũ bão của giặc Nguyên, Hưng Đạo Vương đã cùng với binh lính cấp tốc rút khỏi Vạn Kiếp để bảo toàn lực lượng, khi nghe tin quân ta bị thiệt hại nặng như vậy, nên Đức Hoàng đế Trần đã vội đi thuyền nhẹ ra Hải Đông (chỉ chung vùng Hải Dương cũ nay thuộc tỉnh Hải Hưng và Hải Phòng hiện nay) để họp bàn các công việc cấp bách đồng thời tái tổ chức lại lực lượng quân đội nhà Trần. Sau cuộc họp thu gọn này quân dân nhà Trần đã có một chiến lược thích hợp với tình hình trước mặt (\*\*\*)*. Có đó người lui binh từ Vạn Kiếp về là Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn chứ không phải Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông như bài viết Khí Phách Của Vị Tướng Tại Mặt Trận của Bán Nguyệt San Ý Dân đã trình bày, hơn nữa *«ý định đầu hàng giặc»* của Đức Hoàng đế Trần Nhân Tông lại càng không có cơ sở để hiện hữu.

**\* Việt Sử Khảo Luận tập 2**, của tác giả Hoàng Cơ Thụy do Hội Văn Hóa Hải Ngoại xuất bản 1988 dày 410 trang. Ở trang 325 ghi như sau: *«Vua Thánh Tông đi thuyền nhỏ xuống Hải-Đông (Hải Dương bấy giờ), cho vời Hưng Đạo Vương đến hỏi: Thế giặc to như vậy, mà chống cự với nó thì dân bị tàn hại, hay là trầm chịu hàng để cứu muôn dân ?»* Hưng Đạo tâu: *«Bệ hạ nội câu ấy thật là nhân đức, nhưng mà tôn miếu xã tắc thì sao. Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng»*. Ở đây tác giả Hoàng Cơ Thụy đã chép nhầm một số sự kiện sau đây: 1/ Vua Trần Thánh Tông trị vì từ 24/2/1258 đến 22/10/1278, trong suốt 20 năm này quân Mông-cổ không có đem quân sang đánh Đại Việt, chỉ có căng thẳng ngoại giao giữa ta và nước Tàu; 2/ Địa điểm Hải Đông mà tác giả Hoàng Cơ Thụy ghi rằng vua Thánh Tông gặp Hưng Đạo Vương, nó đã xảy ra vào cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì năm 1285, người làm vua cũng như chỉ huy quân đội Đại Việt lúc đó là vua Nhân Tông (vua Thánh Tông lúc này là Thượng hoàng). Đây là sự lầm lẫn từ nhân vật (vua Thánh Tông); câu nói *(hay là trầm chịu hàng để cứu muôn dân... Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng)*; cho đến địa điểm Hải-Đông, địa điểm này đã diễn ra cuộc gặp giữa vua Nhân Tông và Hưng Đạo Vương trong cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì 1285. - Theo Toàn Thư Bản in Nội Các Quan Mộc bản khắc năm Chính Hòa thứ 18 (1697) do các soạn giả Lê Văn Hưu, Phan Văn Tiên, Ngô Sĩ Liên v.v... đồng biên soạn (chuyển sang ấn bản điện từ do Lê Bắc, Công Đệ, Ngọc Thụy, Tuyết Mai, Hồng Ty, Nguyễn Quang Trung 2001) ở trang 173 ghi: *«Thế giặc rất mạnh, [vua] lại phải lui giữ sông Thiên Mạc (theo Cương Mục là khúc sông Hồng chảy qua vùng bãi Mạn Trữ, nay thuộc xã Tân Châu, huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng). Phụ Trần theo vua bàn những việc cơ mật, rất ít người biết được điều đó. Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền thái úy Nhật Hiệu hỏi kẻ sách (chống giặc). Nhật Hiệu đương dựa mạn thuyền, cứ ngồi không đứng dậy nổi, chỉ lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ «nhập tông» (nghĩa là bỏ chạy vào đại Tông) lên mạn thuyền...Vua lập tức dời thuyền đến hỏi thái sư Trần Thủ Độ, Thủ Độ trả lời: «Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác»*. Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục được Quốc Sử Quán triều Nguyên biên soạn 1856-1881do viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam phiên dịch (chuyển sang ấn bản điện từ do Lê Bắc, Công Đệ, Ngọc Thụy, Tuyết Mai, Hồng Ty, Nguyễn Quang Trung 2001) ở trang 209 cũng ghi như thế. *[Vua] ở đây tức là vua Thái Tông (hay Tôn tức là phụ hoàng của vua Thành Tông và là nội tổ của vua Nhân Tông)*. Đây là hai quyển cổ sử đã ghi tới sự kiện Vua Thái Tông vẫn kẻ thái sư Trần Thủ Độ giữa lúc thế giặc đang ở lúc hung hăng nhất. Và Trần Thủ Độ đã cương quyết trả lời: *«Đầu thần chưa rơi xuống đất, bệ hạ đừng lo gì khác»*. Ngoài ra hai quyển này không có ghi một lời nào về sự kiện Hoàng đế Trần Nhân Tông *«muốn hàng»* quân Mông-cổ.

**\* Quyển Tiêu Sơn Tráng Sĩ** của tác giả Hải-Dung do Văn Nghệ xuất bản năm 1968, tại Sài Gòn, ở trang 263 ghi: *«Vua Nhân-Tôn hạ lệnh cho Trần nghe tin Hưng-Đạo-Vương bại trận chạy về Vạn-Kiếp, liền triệu thuyền xuống Hải-Đông, rồi vời Vương đến bàn rằng: «Thế giặc to, mà mình chống cự với nó thì dân bị tàn hại, hay là trầm ra hàng để cứu muôn dân?»*. *Hưng-Đạo quý xuống kiểm dâng vua Nhân-Tôn rồi vươm cỏ mà nói rằng: «Bệ-hạ nói câu ấy thật nhân đức, nhưng còn đất nước thì sao? Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin trước hể chém đầu tôi đã, rồi hãy hàng»*. - Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục do Quốc Sử Quán triều Nguyên biên soạn 1856-1881do viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam phiên dịch (chuyển sang ấn bản điện từ do Lê Bắc, Công Đệ, Ngọc Thủy, Tuyết Mai, Hồng Ty, Nguyễn Quang Trung 2001) ở trang 226-227 có ghi: *«Quân Nguyên kéo tới Lộc Châu, lại sai Bà tổng là A Lý sang nói rõ về lý do cắt quân là cốt sang đánh Chiêm Thành chứ không có ý gì khác. Quân ta ngăn cản ở núi Kheo Cáp, quân Nguyên không tiến sang được. Chúng liền tiến theo cửa ải Khả Ly, quan quân ta chống cự lại không được; chúng bèn vào cửa ải Chi Lăng, quan quân ta lui về giữ bên Vạn Kiếp. Nhà vua ngự chiếc thuyền nhỏ sang Hải Đông, lúc ấy trời đã chiều mà chưa ăn cơm sáng, có tiểu tử là Trần Lai đem cơm gạo hầm dâng lên, nhà vua khen là người trung nghĩa, cho chức Thượng phẩm...Nhà vua sang Hải Đông hạ lệnh cho Quốc Tuấn điều khiển dân quân các lộ Vạn Trá, Ba Điểm, chọn người khỏe mạnh cho làm tiền鋒...»*. Vua Nhân-Tông gặp Hưng-Đạo-Vương ở Hải-Đông để bàn kế chống giặc cũng như hạ lệnh cho Hưng-Đạo-Vương tấn công giặc Nguyên, chứ không phải có ý đầu hàng như tác giả Tiêu Sơn Tráng Sĩ đã nêu ra. Không rõ tác giả trích đoạn này từ đâu ra, có phải là sự lẫn lộn giữa vua Thái Tông và vua Nhân Tông hay chăng?.

**\* Đại Cương Lịch Sử Việt Nam tập 1**, Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh đồng biên soạn, xuất bản 1998 tại Hà Nội ghi ở trang 226 như sau về sự kiện này: *«Thuyền chủ tướng Trần Quốc Tuấn xuôi sông Lục Nam về Vạn Kiếp. Nghe tin quân ta rút lui, vua Thánh Tông vội và đi thuyền ra gặp Quốc Công tiết chế. Trời chiều, nhà vua vẫn chưa ăn sáng, người lính cầm về nân phở gạo thơm của mình dâng lên. Thánh Tông vội hỏi Thngsoaai «Thế giặc như thế ta phải hàng thôi». Trần Quốc Tuấn nghiêm chỉnh trả lời: «Bệ hạ chém đầu tôi rồi hãy hàng». (đây ghi là trích từ Đại Việt Sử Ký Toàn Thư tập II trang 51, trang 81)*. - Vua Thánh Tông trị vì từ 24/2/1258 đến 22/10/1278, suốt thời gian này đã không có một trận chiến nào với quân Mông-cổ (do đích thân ngài chỉ huy); về việc dâng phở gạo xấu là xảy ra với vua Nhân Tông (tức là thái tử của vua Trần Thánh Tông trong cuộc kháng Nguyên lần thứ nhì 1258). Chúng tôi đã xem lại trong Toàn Thư, Cương Mục phần Thánh Tông Hoàng Đế thì không thấy có đoạn nào tương tự như trên.

**\* Việt Sử Mông Học** của Ngô Đức Dung Việt Sử Mông Học- Từ Hồng Bàng đến 1945, nhà xuất bản văn học Hà Nội xuất bản năm 1998, Việt Nam ghi ở trang 149: *«Đến đời Hối-Tất-Liệt, Thế Tổ của nhà Nguyên diệt nhà Tống. Năm Nguyên Phong đời Trần Thái Tôn quân Nguyên sang xâm lược, đóng quân ở bờ tả ngân sông Thao. Thái Tôn tự làm tướng đánh giặc. Quân Nguyên phải rút. Đến năm đầu Thiệu Bảo đời Nhân Tôn lại sai sứ đòi hỏi 6 việc năm trước. Vua muốn hàng hỏi Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn tâu: «Nếu Bệ hạ muốn hàng trước hết hãy chém đầu tôi» vua mới quyết chí chống giặc...»*. Ngoài ra ở các trang 147-157, tác giả Ngô Đức Dung đã trình bày lần lộn giữa vua Trần Thái Tông và Trần Nhân Tông; đồng thời các cuộc kháng Nguyên lần thứ I, II, III.

**Đại Việt Sử Ký Tiền Biên** được khắc in năm Canh Thân, niên hiệu Cảnh Thịnh thứ 8(1800), biên soạn bởi các sử gia Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên (đời Trần), Lê Tung, Ngô Sĩ Liên, Ngô Thời Sĩ và được Ngô Thời Nhậm tu đính, ở trang 364 chép sự kiện vua Trần Nhân Tông ngự thuyền nhẹ sang lộ Hải Đông để gặp Hưng Đạo Vương, nhưng ở đây không có ghi đồng nào Đức Hoàng đế Trần ngộ ý muốn *«đầu hàng»* quân Mông-cổ với Hưng Đạo Vương.

Đồng thời các quyển Đại Việt Sử Ký Toàn Thư do các sử thần Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên soạn năm 1697; Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục được soạn bởi Quốc Sử Quán Triều Nguyên *«đầu hàng»* (1856-1881); An-Nam Chí-Lược của Lê Tắc soạn năm 1335 được Viện Đại Học Huế dịch và xuất bản năm 1961 đều không có ghi sự kiện Hoàng đế Trần Nhân-Tông muốn *«đầu hàng»* quân Mông-cổ khi hội hợp với Hưng-Đạo-Vương ở Hải-Đông; và không hiểu vì nguyên cớ gì các tác gia Phạm Văn Sơn quyển Việt Sử Toàn Thư, Lê Thành Khôi quyển Histoire du Viet Nam des origines à 1858, tác giả Ý Dân với bài Khí Phách Của Vị Tướng Tại Mặt Trận do Bán Nguyệt San Ý Dân xuất bản, Khái Hưng quyển Tiêu Sơn Tráng Sĩ, Việt Sử Mông Học của Ngô Đức Dung lại gán cho Đức Hoàng đế Trần Nhân-Tông là người muốn đầu hàng quân giặc, đây là một sự kiện không bao giờ có trong lịch sử, và đó là hư cấu! Riêng tác giả Hoàng Cơ Thụy quyển Việt Sử Khảo Luận tập 2, các tác gia Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh đồng biên soạn Đại Cương Lịch Sử Việt Nam tập 1, thì lại nhầm lẫn tên người, địa điểm cũng như sự kiện. Vì sự học hỏi của mọi tầng lớp người, chúng tôi mạn phép ghi ra đây để chúng ta có thể rút được một vài kinh nghiệm nhỏ *(nhưng rất quan trọng)* trong việc biên soạn cũng như nghiên cứu lịch sử nước nhà.

Rất mong các bậc cao minh vui lòng chỉ giáo. Đa tạ.

<sup>[\*]</sup> Trần Nhật Huyền tức Hoàng đế Trần Nhân Tông. Khi trao đổi văn thư ngoại giao với kẻ thù (Mông-cổ), Đức Hoàng đế Trần đã đổi tên của mình để giữ gìn thể thống quốc gia. Hầu hết các vị vua thời nhà Trần đều áp dụng chính sách này cả.
<sup>[\*\*]</sup> Tham khảo Toàn Tập Trần Nhân Tông, giáo sư tiến sĩ Lê Mạnh Thát, Học Viện Phật Học Việt Nam xuất bản năm 2000 tại Việt Nam. (www.thuvienhoasen.org/u-nhantong-00.html)
<sup>[\*\*\*]</sup> Trích Hoàng đế Kim Phật do Trúc Lâm Lê An Bình biên khảo (chưa xuất bản).

### Trúc Lâm Lê An Bình